

PHỤ LỤC III
NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ
 (Đính kèm Tờ trình số 15/2025/TT-THC ngày 28/3/2025 về các nội dung cần biểu quyết tại
 Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ hiện hành	Khoản mục, điều của Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 2. Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;	Bổ sung căn cứ pháp lý xây dựng Điều lệ Quỹ
2.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; [...]	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; [...]	Bỏ quy định về thông tin số chứng minh nhân dân
3.	Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư 2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: c. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm: ▪ Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); ▪ Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số	Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư 2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: c. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm: ▪ Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân , căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); ▪ Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số	Bỏ quy định về thông tin số chứng minh nhân dân

	giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của tổ chức đó;	giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của tổ chức đó;	
4.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: a. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ 01 (một) tuần 01 (một) lần vào ngày thứ Năm hàng tuần (Ngày Giao Dịch - Ngày T) và đảm bảo không ít hơn 02 (hai) lần 01 (một) tháng. [...]	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: a. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ 01 (một) tuần 01 (một) 02 (hai) lần vào các ngày thứ Hai và thứ Năm hàng tuần (Ngày Giao Dịch - Ngày T) và đảm bảo không ít hơn 02 (hai) lần 01 (một) tháng. [...]	Điều chỉnh tăng tần suất giao dịch của Quỹ lên 02 lần/ tuần
5.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 4. Lệnh mua f. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: ▪ Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. ▪ Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử. ▪ Đến 16h00 của ngày trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư. ▪ Số tiền mua thấp hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch. ▪ Lệnh đặt mua thiếu thông tin như quy định của Bản Cáo Bạch.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 4. Lệnh mua f. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. ▪ Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. ▪ Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử. ▪ Đến 16h00 của ngày trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư. ▪ Số tiền mua thấp hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch. ▪ Lệnh đặt mua thiếu thông tin như quy định của Bản Cáo Bạch.	Các giao dịch mua không hợp lệ sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch thay vì Điều Lệ Quỹ.

6.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 5. Lệnh bán Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. b. Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch ít hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán. f. Những trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: ▪ Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau thời điểm Đóng Sổ Lệnh. ▪ Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 5. Lệnh bán Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. b. Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch ít hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán. đ. e. Những trường hợp giao dịch bán không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. ▪ Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau thời điểm Đóng Sổ Lệnh. ▪ Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.	- Điều chỉnh một số quy định về lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ để chính xác hoặc phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Quỹ. - Các giao dịch bán không hợp lệ sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch thay vì Điều Lệ Quỹ.
7.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 6. [...] Những trường hợp lệnh chuyển đổi không hợp lệ: a. Lệnh chuyển đổi được gửi tới đại lý sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh; b. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 6. [...] Những trường hợp lệnh chuyển đổi không hợp lệ: được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. a. Lệnh chuyển đổi được gửi tới đại lý sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh; b. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.	- Các lệnh chuyển đổi không hợp lệ sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch thay vì Điều Lệ Quỹ
8.	PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá thị trường là giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác	PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá thị trường là giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác	- Sửa đổi một số nội dung của Phương pháp định giá để phù hợp hơn với thực tiễn định giá giao dịch trên thị trường - Bổ sung phương pháp định giá đối với

do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. 6. Trái phiếu niêm yết - Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn so với giá sạch trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp trái phiếu mới mua trong kỳ; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau: ▪ Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 7. Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên và trái phiếu hủy niêm yết. 13. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch	do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ. 6. Trái phiếu niêm yết - Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn so với giá sạch trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp trái phiếu mới mua trong kỳ mua bình quân gia quyền (giá sạch) của Trái phiếu đó; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau: ▪ Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 7. Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên và trái phiếu hủy niêm yết. 9. Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản: Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. 13. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản và Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch)
--	--	---

		đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng)	
9.	PHỤ LỤC 6 – GIÁ DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG 1. Tiền cổ định hàng tháng: 10.000.000 đồng/tháng	PHỤ LỤC 6 – GIÁ DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG 1. Tiền cổ định hàng tháng: - Mức 1: 12.000.000 đồng/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 đồng/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)	Thể hiện lại cách ghi nhận tiền cổ định hàng tháng của Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE



Nguyễn Lê Đình Quang

